

## NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM MEME TIẾNG VIỆT TỪ GÓC ĐỘ PHÂN TÍCH ĐIỂN NGÔN ĐA PHƯƠNG THỨC

Lương Thị Hiền\* và Trịnh Khánh Hiền  
*Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

**Tóm tắt.** Bài viết nghiên cứu đặc điểm meme tiếng Việt từ góc độ phân tích diễn ngôn đa phương thức. Ngữ liệu thu thập gồm 179 meme từ hai fanpage có lượng theo dõi khoảng hơn 700 nghìn tài khoản. Về kênh chữ, meme tiếng Việt sử dụng dấu ấn đặc trưng của ngôn ngữ mạng qua các hiện tượng sử dụng teencode, từ ngữ “lạ hóa” và trộn mã. Về kênh hình, các thành phần hình ảnh được phân tích trong chức năng tham gia tạo nghĩa biểu hiện, nghĩa liên nhân và nghĩa bố cục cho meme. Nghĩa biểu hiện bao gồm nghĩa tường thuật và nghĩa khái niệm; trong đó, nghĩa tường thuật chiếm tỉ lệ cao hơn. Nghĩa liên nhân được cấu thành từ ba yếu tố gồm mức độ tương tác, quyền lực và khoảng cách xã hội. Nghĩa bố cục được thể hiện qua sự sắp xếp các thành phần hình ảnh để tạo nên một chỉnh thể meme mang thông điệp. Cuối cùng, bài viết chỉ ra mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hình ảnh trong meme với hai dạng: bổ sung - mở rộng và bổ sung - phân kì. Dựa vào kết quả nghiên cứu, người dùng có thể định hướng tạo lập và diễn giải phù hợp để khai thác tốt nhất sức mạnh của meme.

**Từ khóa:** đặc điểm meme, phân tích diễn ngôn đa phương thức, kênh chữ, kênh hình.

### 1. Mở đầu

1.1. Diễn ngôn đa phương thức được xác định là loại diễn ngôn truyền tải thông tin bằng cả phương thức ngôn ngữ và phi ngôn ngữ như sách ảnh, áp phích, bản trình bày, trang web, video,... Vào những năm 1990, khái niệm “đa phương thức” bắt đầu thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu trong lĩnh vực kí hiệu học và ngôn ngữ học phương Tây. Các học giả nhận ra rằng mặc dù ngôn ngữ đóng vai trò không thể thay thế trong quá trình tạo nghĩa nhưng đó mới chỉ là một phương thức bên cạnh các phương thức khác của diễn ngôn.

1.2. Phân tích diễn ngôn đa phương thức lấy đối tượng là các loại diễn ngôn sử dụng kết hợp từ hai phương thức trở lên trong các phương thức: ngôn ngữ (linguistic mode), thị giác (visual mode), thính giác (aural mode), cử chỉ (gestural mode) và không gian (spatial mode). Đây là đường hướng phân tích diễn ngôn mới mẻ và đa diện, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội hiện đại. Kress và Leeuwen [1] đề xuất sử dụng ngữ pháp hình ảnh (visual grammar) để phân tích cách tạo nghĩa của các thành phần trong diễn ngôn quảng cáo. Yus (2018) phân tích 100 meme để làm rõ mối quan hệ giữa kênh chữ và kênh hình [2]. Gumilang (2018) thu thập các meme ở dạng tin nhắn từ tài khoản Instagram 9GAG [3], sử dụng khung phân tích ngữ pháp hình ảnh theo Kress và van Leeuwen (2006) để diễn giải và mô tả meme từ nội dung, minh họa, màu sắc, kiểu chữ,... Ở Việt Nam, những công trình phân tích diễn ngôn đa phương thức chủ yếu tập trung vào lĩnh vực diễn ngôn quảng cáo và sách giáo khoa. N.T.B. Thu (2014) chỉ ra vai trò của hình ảnh trong sách giáo khoa dạy tiếng Anh tại trường trung học phổ thông ở Việt

---

Ngày nhận bài: 1/6/2023. Ngày sửa bài: 22/6/2023. Ngày nhận đăng: 10/7/2023.

Tác giả liên hệ: Lương Thị Hiền. Địa chỉ e-mail: [luonghien@hnue.edu.vn](mailto:luonghien@hnue.edu.vn)

Nam [4]. B.T.K. Loan (2022) khảo sát cách người tạo ngôn sử dụng hình ảnh để tạo nghĩa cho diễn ngôn quảng cáo dựa vào lý thuyết ngữ pháp hình ảnh của Kress và Leeuwen. Hướng nghiên cứu này tỏ ra khá hiệu quả trong việc khám phá những đặc điểm thú vị của loại hình diễn ngôn đa phương thức [5].

1.3. Meme là một loại hình diễn ngôn đa phương thức được hình thành trong môi trường mạng. Các phương thức trong meme bao gồm ngôn ngữ, thị giác, thính giác và không gian. Meme được sáng tạo dựa trên những hiện tượng văn hoá - xã hội đại chúng, những nhân vật nổi tiếng hoặc những chủ đề thu hút sự quan tâm của cộng đồng mạng. Đặc tính cơ bản của meme chính là tính gắn kết với bối cảnh xã hội và khả năng lan truyền nhanh chóng. Một meme có thể được chia sẻ hàng trăm, thậm chí hàng nghìn lần chỉ trong vài giờ và tiếp cận được một lượng lớn người dùng mạng trên toàn thế giới. Sự góp mặt của meme tiếng Việt trong không gian mạng phản ánh sức mạnh không thể phủ nhận của sản phẩm giao tiếp đa phương thức này. Meme tiếng Việt được nhiều người Việt, đặc biệt là giới trẻ, sử dụng thường xuyên để kết nối với nhau, bày tỏ những cảm xúc, quan điểm hoặc trải nghiệm một cách hài hước mà không kém phần sâu sắc. Bài viết này tìm hiểu đặc điểm của kênh chữ và kênh hình, mối quan hệ giữa hai kênh trong việc kiến tạo ý nghĩa cho meme tiếng Việt từ góc độ phân tích diễn ngôn đa phương thức. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết cung cấp một số định hướng cho người tạo lập và diễn giải ngữ nghĩa của meme, giúp tận dụng tốt nhất sức mạnh của phương tiện giao tiếp này.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Nguồn dữ liệu meme tiếng Việt được lựa chọn khảo sát gồm 179 meme từ hai fanpage trên facebook: *Hội người lười Việt Nam* (lượng theo dõi trang: khoảng 650 nghìn tài khoản) và *Deadline trong ngày* (lượng theo dõi trang: khoảng 157 nghìn người). Đây là hai trang chuyên đăng tải meme, có lượt tương tác cao, xếp hạng 4.8 sao - 5 sao và cập nhật theo những xu hướng mới nhất trên mạng xã hội. Về phạm vi nghiên cứu, chúng tôi chỉ chọn lọc khảo sát những meme có sử dụng phương thức ngôn ngữ (kênh chữ), thị giác và không gian (kênh hình); chưa khảo sát meme sử dụng phương thức cử chỉ, âm thanh. Dựa vào nguồn meme thu thập được, chúng tôi tiến hành phân tích các yếu tố ngôn ngữ xuất hiện kèm hình ảnh hoặc kết hợp trực tiếp với hình ảnh. Chỉ những hiện tượng nổi bật nhất của phương thức ngôn ngữ mới được chúng tôi xem xét như các hiện tượng sử dụng teencode, từ ngữ “lạ hoá” và trộn mã. Vận dụng khung lý thuyết phân tích diễn ngôn đa phương thức của Halliday (1994), kết hợp bộ công cụ ngữ pháp hình ảnh của Kress và Leeuwen (1996), chúng tôi xem xét đặc điểm kênh hình trong việc hiện thực hóa ba siêu chức năng, tập trung phân tích qua một số trường hợp meme cụ thể. Cuối cùng, chúng tôi xem xét những cách thức kết hợp kênh chữ và kênh hình để cùng tạo nghĩa cho diễn ngôn. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong nghiên cứu này là phương pháp phân tích diễn ngôn đa phương thức, phương pháp định tính, phương pháp định lượng và nghiên cứu trường hợp.

### 2.2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.2.1. Khung phân tích diễn ngôn đa phương thức và ngữ pháp hình ảnh

Halliday (2014) đồng hoá nghĩa với chức năng và cho rằng chính chức năng xã hội của ngôn ngữ sẽ quyết định hình thức và cấu trúc. Ông quan niệm ngôn ngữ là một hệ thống các lựa chọn để thực hiện ba siêu chức năng, đó là “siêu chức năng biểu hiện” (còn gọi là siêu chức năng kinh nghiệm), “siêu chức năng liên nhân” và “siêu chức năng văn bản”. Siêu chức năng biểu hiện (ideational metafunction) hiện thực hóa thế giới kinh nghiệm và tư tưởng của con người thông qua việc chọn lựa các nguồn lực ngôn ngữ như từ vựng, ngữ pháp. Siêu chức năng liên nhân (interpersonal metafunction) thể hiện qua mối quan hệ mang tính tương tác duy trì xã hội giữa người giao tiếp. Thông qua ngôn ngữ, “chúng ta thông báo hoặc đặt câu hỏi, ra lệnh hoặc đưa ra đề nghị, thể hiện sự đánh giá và thái độ của chúng ta đối với người mà chúng ta

đang nói chuyện và vấn đề mà chúng ta đang thảo luận” [6; 30]. Nếu siêu chức năng biểu hiện coi “ngôn ngữ như một sự phản ánh”, thì chức năng này coi “ngôn ngữ như một hành động”. Siêu chức năng văn bản (textual metafunction) thể hiện ở việc “xây dựng các chuỗi diễn ngôn, tổ chức mạch diễn ngôn và tạo ra sự mạch lạc và liên tục trong khi diễn đạt” [6; 31]. Diễn ngôn được coi như một phức hợp với các kí hiệu mang tính gắn kết nội sinh, logic, truyền đạt thông điệp một cách hiệu quả.

Dựa trên cách tiếp cận ngôn ngữ học chức năng hệ thống của Halliday (1994), Kress và van Leeuwen (1996) đề xuất một bộ công cụ phân tích ngữ pháp hình ảnh (visual grammar) đối với diễn ngôn đa phương thức. Ngôn ngữ và hình ảnh là hai phương thức riêng biệt, song điểm tương đồng về mặt hành chức của chúng là đều biểu đạt hệ thống nghĩa. Do vậy, mô hình của ngôn ngữ học chức năng hệ thống cũng sẽ hữu ích khi ứng dụng để phân tích quan hệ giữa các kí hiệu tạo nghĩa trong diễn ngôn đa phương thức. Bảng sau đây thể hiện khung phân tích chức năng hệ thống cho (a) ngôn ngữ (Halliday, 2004; Martin, 1992) và (b) hình ảnh trực quan (dựa trên O’Toole, 1994) dẫn theo O’Halloran (2008) [7; 449-451].

**Bảng 1. Khung phân tích chức năng hệ thống áp dụng cho ngôn ngữ và hình ảnh**

	NGÔN NGỮ	HÌNH ẢNH TRỰC QUAN
NỘI DUNG Tầng	<p><b>Ngữ nghĩa diễn ngôn</b> Quan hệ diễn ngôn (đoạn văn và văn bản)</p> <p><b>Từ vựng – ngữ pháp</b> Tổ hợp cú (clause complex) Cú (clause) Cụm từ (word group) Từ (word) (Các hệ thống dựa vào các siêu chức năng)</p>	<p><b>Ngữ nghĩa diễn ngôn</b> Quan hệ giữa các bộ phận hình ảnh Sản phẩm</p> <p><b>Ngữ pháp</b> Cảnh (scene) Đoạn (episode) Hình (figure) Phần (element) (Các hệ thống dựa vào các siêu chức năng)</p>
BIỂU ĐẠT Tầng	<p><b>Kiểu in/chữ viết và ngữ âm</b> (Các hệ thống giao chức năng)</p>	<p><b>Đồ họa</b> (Các hệ thống giao chức năng)</p>

Những khái niệm công cụ có thể sử dụng chung khi phân tích phương thức ngôn ngữ và hình ảnh trong diễn ngôn gồm: các quá trình, các tham thể trong quá trình, các chu cảnh trong đó các tham thể và quá trình diễn ra. Khung phân tích tín hiệu hình ảnh gắn với ba chức năng (ba kiểu nghĩa) của diễn ngôn: nghĩa biểu hiện, nghĩa liên nhân và nghĩa văn bản thể hiện qua cấu trúc nghĩa của hình ảnh. Hệ thống nghĩa biểu hiện gồm nghĩa tường thuật (narrative representation) và nghĩa khái niệm (conceptual representation). Nghĩa tường thuật biểu hiện ở khả năng phản ánh tư tưởng, kinh nghiệm thông qua các tham thể (participants) và các vector của diễn ngôn hình ảnh. Tham thể là các thành phần trong hình ảnh tham gia vào sự kiện trung tâm; vector là đại lượng về hướng và kích thước, biểu thị dưới dạng một đường chéo mạnh trong hình. Các tham thể liên kết với nhau thông qua các vector. Vector là dấu hiệu nhận diện nghĩa tường thuật trong hình ảnh. Nếu không có vector nào thì hình ảnh chỉ mang nghĩa khái niệm. Nghĩa khái niệm của diễn ngôn được nhận biết khi hình ảnh không “kể” một câu chuyện cụ thể nhưng lại gợi cho người xem một ý tưởng hoặc một khái niệm nào đó. Chẳng hạn, một poster có hai người đứng gần nhau, một người mặc đồ sáng, một người mặc đồ tối. Họ không làm gì cụ thể, nhưng hình ảnh này có thể gợi nên sự đối lập giữa nhân vật tốt và nhân vật xấu. Sự khác biệt của nghĩa khái niệm đối với nghĩa tường thuật nằm ở tính tương tác vector trong hình ảnh. Theo Kress và van Leeuwen (1996), các tham thể thông qua các thuộc tính đồ họa như kích thước, màu sắc, vị trí,... mà thực hiện nghĩa khái niệm. Hệ thống nghĩa liên nhân thể hiện quan hệ giữa người xem và các thành phần hình ảnh trong meme, trả lời cho những câu hỏi như:

Sự tham dự của người xem vào hình ảnh mang tính chủ quan hay khách quan? Vị trí của người xem với hình ảnh là hòa nhập hay tách rời? Hệ thống nghĩa văn bản (còn gọi là nghĩa bố cục) thể hiện ở sự sắp xếp, tổ chức các thành phần trong diễn ngôn nhằm làm nổi bật đối tượng hay tạo khung để tách biệt đối tượng

## 2.2.2. Đặc điểm kênh chữ của meme tiếng Việt

### 2.2.2.1. Teencode

Teencode là sản phẩm của ngôn ngữ mạng, chỉ loại ngôn ngữ dạng kí tự mã hoá mang bản sắc riêng của giới trẻ. Teencode trong meme tiếng Việt được hình thành bằng cách mã hóa ngôn ngữ thành những chữ số, kí tự đặc biệt hoặc kí tự viết tắt. Những người tạo meme đã biến một số từ ngữ thông dụng thành teencode bằng cách rút gọn, chỉ giữ lại chữ cái đầu của mỗi yếu tố tạo nên từ. Teencode vừa đáp ứng khả năng truyền tin, nhắn tin nhanh gọn, tiện lợi; vừa có giá trị như “mật mã” đánh dấu giao tiếp giữa những người trẻ trên môi trường mạng bởi tính sáng tạo và “lệch chuẩn”. Hiện tượng teencode xuất hiện 46 lần/179 meme, chiếm tần suất 46,5% trong tổng số meme được khảo sát từ trang “*Hội người lười Việt Nam*”. Ví dụ: kí tự “ko” rút gọn từ “không”, “m” rút gọn từ “mày”, “Úi trời” được biến đổi thành “u la tr” (*U la tr cái bàn này như cái bàn*); “nghìn” được biến âm thành kí tự “k” (*Đơn của chị là 274k+38k ship*).

### 2.2.2.2. Từ ngữ “lạ hoá”

Những người dùng meme khá ưa chuộng những từ ngữ “lạ hoá” trên cả bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ nghĩa, ngữ pháp. Cách thức “lạ hoá” từ ngữ bao gồm sử dụng biện pháp tu từ và cải biên sản phẩm ngôn ngữ khác (thành ngữ, tục ngữ, ca dao hoặc thơ ca hiện đại).

Trước hết, những từ ngữ trong meme được mang thêm một tầng nghĩa mới nhờ người tạo lập sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ: ẩn dụ, hoán dụ, so sánh, phóng đại, chơi chữ,... **Ẩn dụ** là một biện pháp tu từ thường gặp. Ví dụ: *Gặp khách lớn tuổi nên gọi cô chú cho lịch sự hay gọi anh chị cho trẻ nhỉ? Gọi **cha mẹ** là đúng vai nhất.* (gọi “khách lớn tuổi” bằng “cha mẹ” là cách bày tỏ thái độ phê phán những khách hàng quá khó tính, hay đòi hỏi); *Giờ mới bắt đầu bật **cpu*** (CPU là bộ xử lí trung tâm của máy tính, được dùng để chỉ bộ não con người - bộ phận trung tâm điều khiển mọi hoạt động của cơ thể),... **Chơi chữ** cũng là biện pháp tu từ phổ biến trong meme tiếng Việt, chiếm tần suất xuất hiện 29,4% trên tổng số meme được khảo sát, với các hình thức: nói lái; chơi chữ đồng âm, gần âm và nhại. Hiện tượng nói lái quen thuộc trong văn hoá trào phúng dân gian được tái tạo trong meme. Nhờ kết cấu “lồng” giữa phụ âm và vần, người tạo lập hoán vị các bộ phận cho nhau để tạo nên từ mới có nghĩa. Ví dụ: túi thôi – tối thui (*Nhìn tương lai mà chỉ thấy “túi thôi”*); đầu tiên – tiền đầu (*Để đầu gì đi khách cho hợp nhỉ? “Đầu tiên” là “tiền đầu”*). Hiện tượng chơi chữ đồng âm, gần âm cũng tạo ra những liên tưởng mới mẻ, bất ngờ. Ví dụ: “bạc xiu” vừa được hiểu theo nghĩa là tên một loại cà phê, vừa được hiểu là trạng thái mệt mỏi, chán thường, cảm thấy bạc bẽo của người đi làm (*Đi làm cũng giống như một loại cà phê: Bạc xiu*); kết hợp giữa âm tiếng Việt và âm tiếng nước ngoài “teamwork” (làm việc nhóm), “homework” (bài tập về nhà), người sáng tạo meme đã tạo ra một kết hợp từ mới “taowork” (tạm hiểu là làm việc cá nhân) để châm biếm phương thức làm việc nhóm thiếu hiệu quả (*Job này teamwork nhé! Teamwork hay taowork? Xong kiểu gì cũng phải đem về làm homework*). Một hình thức chơi chữ độc đáo trong meme tiếng Việt là nhại chữ, tạo một sự phân tu, đối thoại trong tư duy. Ví dụ: sâu sắc – xâu sắc xấu (*SP1: Khách khen thiết kế của em sâu sắc kia – SP2: Xâu sắc xấu*). Nếu như ở lượt lời thứ nhất, người xem meme có thể nhận thấy lời khen “sâu sắc” thì ở lượt lời thứ hai, phát ngôn hồi đáp đã giễu nhại và đối thoại với phát ngôn trước đó bằng phương thức mô phỏng cách phát âm “xâu sắc xấu” nhằm tạo ra lời chê bai.

Người tạo meme tiếng Việt còn thường xuyên cải biên những sản phẩm ngôn ngữ khác: thành ngữ, tục ngữ, ca dao hoặc thơ ca hiện đại, trích dẫn lời người nổi tiếng,... theo hướng đối lập về nghĩa với sản phẩm ngôn ngữ gốc hoặc không đối lập mà chỉ thêm yếu tố cập nhật xu thế mới. Thành ngữ, tục ngữ, ca dao dân gian được thay đổi, thêm bớt các yếu tố mới để phù hợp với tư duy, cách nhìn của giới trẻ về đời sống. Ví dụ: Thành ngữ “*Đừng núi này trông núi nọ*”

chỉ những người không bằng lòng với hiện tại và luôn suy nghĩ, mơ tưởng xa xôi. Thành ngữ này được tái sinh trong một hình thức mới: “*Đừng núi này trông công ti nợ*”, nói về những người không hài lòng với môi trường làm việc hiện tại và có ý định “nhảy việc”. Chất liệu văn học cũng được cải biên để tạo cho meme có tính hình tượng, biểu cảm và nhạc tính cao hơn. Ví dụ: Câu thơ “*Mơ khách đường xa, khách đường xa/ Nợ tiền lâu quá tìm không ra*” được sáng tạo từ câu thơ của Hàn Mặc Tử: “*Mơ khách đường xa, khách đường xa/ Áo em trắng quá, nhìn không ra*”. Cải biên câu thơ của Hàn Mặc Tử, người tạo meme thêm vào yếu tố hài hước, dí dỏm, nói về vấn đề nợ tiền của khách hàng.

### 2.2.2.3. Trộn mã

Hiện tượng trộn mã là hiện tượng điển hình trong các meme. Trộn mã xảy ra giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giữa ngôn ngữ và kí hiệu, icon.

Trộn mã giữa tiếng Việt và tiếng nước ngoài chủ yếu là trộn mã tiếng Việt và tiếng Anh. Hiện tượng này xuất hiện 33 lần, tương đương 33,1% trên tổng số meme của trang *Hội người lười Việt Nam*; 46 lần, tương đương 48,5% trên tổng số meme của trang *Deadline trong ngày*. Về đặc điểm ngữ âm, từ ngữ tiếng Anh được chêm xen xuất hiện dưới hai dạng: hình thức chuẩn theo từ ngữ gốc trong tiếng Anh như anxiety, stress, lowkey... hoặc hình thức rút gọn như fb (Facebook), BL (boylove), aka (as known as). Trong đó, hình thức viết chuẩn theo từ ngữ gốc chiếm tỉ lệ đa số, hình thức rút gọn chỉ xuất hiện 3 trường hợp vừa nêu. Về đặc điểm ngữ pháp, đơn vị tiếng Anh được chêm xen trong ngôn ngữ meme bao gồm từ, cụm từ và câu. Trong đó, đơn vị từ có tỉ lệ tham gia cao nhất (96% tổng số đơn vị trộn mã). Hiện tượng trộn mã tiếng Việt và tiếng nước ngoài, đặc biệt là tiếng Anh, được sử dụng nhiều cũng là hệ quả tất yếu của toàn cầu hóa.

Trộn mã có thể xảy ra giữa những kí tự khác nhau, bao gồm: ngôn ngữ, kí hiệu và icon. Icon là biểu tượng cảm xúc để thể hiện các trạng thái cảm xúc, tình cảm của người sử dụng: vui, buồn, giận dữ... Icon được đính kèm nhằm gia tăng mức độ biểu cảm của người phát ngôn hoặc giảm thiểu khả năng hiểu nhầm trong quá trình tiếp nhận.

### 2.2.3. Đặc điểm kênh hình của meme tiếng Việt

Kênh hình kết hợp phương thức hình ảnh và phương thức không gian với các yếu tố trực quan được tổ chức theo cấp độ từ cao xuống thấp: Hình (figure) – thành phần (element) – bộ phận của thành phần (parts of element). Thành phần là các hình khối, vector trong ảnh; còn bộ phận của thành phần là những chi tiết cụ thể của hình khối, vector. Các thành phần, bộ phận của thành phần cũng cần phải được xem xét trong quá trình thực hiện ba siêu chức năng của diễn ngôn đa phương thức.

#### 2.2.3.1. Nghĩa biểu hiện của meme tiếng Việt

Nghĩa biểu hiện của meme gồm nghĩa tường thuật và nghĩa khái niệm.

Nghĩa tường thuật của meme được nhận diện qua các quá trình kinh nghiệm với tham thể và chu cảnh. Khi các tham thể vận hành trong meme, chúng đồng thời tạo ra các quá trình. Theo Halliday (1994) [6; 213], có 6 kiểu quá trình hiện thực hóa chức năng tư tưởng của ngôn ngữ, bao gồm: 1) Quá trình vật chất; 2) Quá trình hành vi; 3) Quá trình tinh thần; 4) Quá trình phát ngôn; 5) Quá trình quan hệ và 6) Quá trình hiện hữu. Khảo sát 179 meme từ hai trang, chúng tôi thu được các quá trình sau:

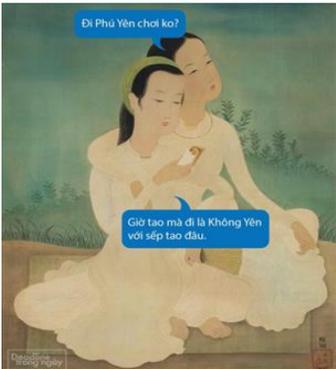
**Bảng 2. Các quá trình trong diễn ngôn meme tiếng Việt**

Quá trình	Số lượng quá trình (meme)	Tỉ lệ quá trình (%)
Quá trình vật chất	26	14.53
Quá trình hành vi	50	27.93
Quá trình phát ngôn	33	18.44

Quá trình tinh thần	48	26.82
Quá trình quan hệ	13	7.26
Quá trình hiện hữu	9	5.03
<b>Tổng số</b>	<b>179</b>	<b>100.0 %</b>

Kết quả thống kê cho thấy quá trình hành vi, quá trình phát ngôn (27,93% tổng số) và quá trình tinh thần (26,82% tổng số) xuất hiện nhiều hơn quá trình quan hệ (7.26% tổng số), quá trình hiện hữu (5.03% tổng số). Kết quả này phản ánh lối tư duy sắc sảo, ngắn gọn, hài hước, năng động và thẳng thắn của chủ thể tạo lập và tiếp nhận meme (đa phần là những người Việt trẻ).

Dưới đây là một số phân tích trường hợp với 6 trường hợp meme được chọn lựa đại diện cho các quá trình. Meme trong hình số 1, 2, 3, 4 thể hiện nghĩa tường thuật, lần lượt gồm quá trình vật chất, hành vi, phát ngôn và tinh thần. Meme trong hình số 5, 6 thể hiện nghĩa khái niệm, lần lượt gồm quá trình quan hệ và hiện hữu. Có thể xếp 4 quá trình đầu tiên vào nhóm cấu trúc nghĩa tường thuật, và 2 quá trình sau cùng vào nhóm cấu trúc nghĩa khái niệm.

 <p><b>Hình 1</b></p>	<p>Bạn bè: Tết đi được những đâu r(ồi)?/ Tôi:</p>  <p><b>Hình 2</b></p>	 <p><b>Hình 3</b></p>
 <p><b>Hình 4</b></p>	<p>Bạn cùng lớp đại học</p>  <p>Tôi</p> <p><b>Hình 5</b></p>	<p><b>! Hà Nội !</b>  <b>Phát hiện một người trưởng thành ở lì trong nhà không làm gì 2 ngày liên tiếp.</b></p> <p><b>Hình 6</b></p>

*Nguồn: Meme được dẫn từ trang Hội người lười Việt Nam năm 2021-2023*

Ở quá trình vật chất, hai tham thể trở lên cùng tiếp xúc và tương tác thông qua các vector chỉ hướng một chiều (tác động đơn phương) hoặc hai chiều (tác động qua lại). Trong hình 1, meme được sao chép và biên đổi từ bức tranh nổi tiếng “The Two Ladies” (Hai người phụ nữ) của họa sĩ Mai Trung Thứ. Với tông màu trắng, kem, xanh bạc hà, kaki và nâu vàng, bức tranh vẽ hai người phụ nữ Việt Nam mặc áo dài, trang sức thanh lịch, ngồi trên một tấm thảm mịn giữa phong cảnh gợi nhớ miền Trung Bắc Bộ mù sương. Từ tranh gốc mang nét mềm mại, tao nhã và u sầu, người tạo meme sử dụng hình ảnh trong một ngữ cảnh hoàn toàn mới. Bức tranh vẽ từ năm 1943 trở thành một meme hài hước với hai nhân vật - hai người những người đi làm - đang trò chuyện với nhau về những áp lực công việc. Quá trình vật chất được thực hiện bởi hai tham thể có nhiều nét tương đồng: tham thể 1 là người phụ nữ mặc áo dài trắng ở trung tâm bức

hình, tham thể 2 là người phụ nữ khác cũng mặc trang phục tương tự nhưng tóc buông xõa, không vấn khăn, mắt hướng ra bên ngoài. Tham thể 1 tác động lên tham thể 2 thông qua hành động đặt khuỷu tay lên đầu gối đối phương; tham thể 2 tiếp xúc với tham thể 1 thông qua hành động khoác tay lên vai. Sự tiếp xúc qua lại giữa hai đối tượng có nhiều nét tương đồng về ngoại hình, vị trí, kích thước đã cho thấy mối quan hệ thân thiết, bình đẳng giữa hai đối tượng.

Ở quá trình hành vi, mỗi tham thể thực hiện hành vi độc lập, không tác động đến đối tượng khác. Sự tương tác giữa tham thể với đích thể xảy ra một chiều. Trong hình 2, tham thể xuất hiện ở vị trí trung tâm với màu vàng nổi bật. Tham thể này nằm trên một tấm vải màu trắng trải trên thảm cỏ, đầu tựa vào gối, phần thân được bao bọc trong tấm chăn màu xanh. Người tiếp nhận xác định được tham thể thực hiện hành vi nhắm mắt và ngủ. Quá trình hành vi này diễn ra độc lập và không có sự phản hồi từ tham thể nào khác. Meme trên xuất hiện như một câu trả lời của nhân vật “tôi” gắn với phần dẫn câu hỏi “Bạn bè: Tết đi được những đâu r(oi)?/ Tôi?”. Người nói cho thấy mình có một lựa chọn riêng, khác biệt với số đông trong dịp Tết.

Ở quá trình phát ngôn, tham thể thực hiện hành vi nói năng, truyền đạt thông điệp, tư tưởng đến người tiếp nhận. Quá trình này có thể do một tham thể thực hiện hoặc các tham thể đối thoại với nhau. Trong hình 3, quá trình phát ngôn được thực hiện bởi hai tham thể: tham thể 1 là người đàn ông đeo kính, tham thể 2 là người đàn ông mặc áo kẻ sọc. Tham thể 1 mở đầu cuộc hội thoại, đưa ra nhận định: “Chắc vì là thứ Hai nên tôi buồn ngủ quá”. Tham thể 2 hỏi đáp, phản bác nhận định của tham thể 1: “Mỗi thứ Hai thôi à? Ngày nào anh chẳng buồn ngủ.” Điều này có thể xác định qua nét mặt, điệu bộ của tham thể 1 ở phần cảnh cuối (nhăn nhó, khó chịu). Trong quá trình phát ngôn này, tham thể 2 có quyền lực cao hơn, phát ngôn có sức nặng hơn, lấn át tham thể 1. Meme chế giễu những người làm việc thiếu nhiệt huyết, luôn trong trạng thái lơ đãng, uể oải.

Ở quá trình tinh thần, tham thể bộc lộ cảm xúc, thái độ hoặc thể hiện quá trình nhận thức, suy ngẫm về một vấn đề nào đó. Quá trình này chủ yếu được nhận ra thông qua biểu cảm, nét mặt hoặc cử chỉ của tham thể. Trong hình 4, tham thể là nhân vật Candace Flynn có mái tóc cam, trùm khăn kín người, vừa rời khỏi chiếc giường ngủ. Khung cảnh nền có sắc độ tương đồng với màu trang phục của nhân vật (gam lạnh, tông hồng tím). Nhân vật được đặt ở bên phải khung hình, khoảng  $\frac{2}{3}$  khung hình là hình ảnh chiếc giường. Đôi mắt của nhân vật sụp xuống, mày cau lại, dáng đi hơi khom xuống. Những biểu hiện đó cho thấy tâm trạng mệt mỏi, ủ rũ, bần thần của tham thể. Nhân vật trong meme ở hình 4 là hình ảnh người trẻ tự giễu nhại về sự lười biếng của bản thân.

Ở quá trình quan hệ, các tham thể trong hình ảnh có mối liên hệ tương đồng hoặc tương phản. Trong quá trình tồn tại, tham thể trong hình không được trực quan hoá với những đặc điểm, tính chất chi tiết, cụ thể mà chỉ đơn giản là thông báo sự hiện diện mà thôi. Người xem có thể diễn giải lại quá trình tồn tại thành một nội dung thông báo. Hình 5 thể hiện một quá trình quan hệ được thiết lập dựa trên mối liên hệ giữa tham thể 1 (bức tượng lân sư màu vàng trên phiến đá, bên trái khung hình) và tham thể 2 (con mèo nằm trên tay vịn đá, bên phải khung hình). Hai tham thể tương đồng màu sắc (màu vàng), hình dáng (nằm); đối lập về kích thước (kích thước con mèo chỉ bằng  $\frac{1}{3}$  bức tượng), dáng vẻ (bức tượng toát ra sự nghiêm trang, oai phong; con mèo có vẻ nhút nhát, rụt rè). Người tạo meme xem con mèo như bản “sao chép” của bức tượng nhằm tạo ra sự đối sánh độc đáo, thú vị, đồng thời hiểu hơn về vấn đề áp lực đồng trang lứa (peer pressure) đang trở thành một gánh nặng tâm lý cho người trẻ ngày nay. Hình 6 là meme mô phỏng hình thức thông báo của các tin tức cập nhật, có tính chất thời sự, cấp bách. Meme trong hình 6 tạo ra sự tương phản màu sắc giữa dòng tin và màu nền, tạo điểm nhấn cho tham thể. Qua đó, người xem hoàn toàn tập trung vào sự hiện hữu của dòng tin xuất hiện trong meme. Hình 2, 4 và 6 cho thấy đặc điểm khá nhất quán trong diễn ngôn của trang *Hội người lười Việt Nam*: sự tự chế giễu nhẹ nhàng đối với những biểu hiện lười biếng và trạng thái tâm lý tiêu cực của chính bản thân người nói hoặc những người xung quanh.

### 2.2.3.2. Nghĩa liên nhân của meme tiếng Việt

Nghĩa liên nhân được xem xét trong mối quan hệ giữa người xem và các tham thể của meme gồm: 1) ánh mắt, 2) kích thước khung hình và 3) góc ảnh. Nếu ánh mắt tham thể trực tiếp nhìn vào mắt người xem, tạo ra sự tiếp xúc ánh mắt thì khi đó, người xem cảm nhận được mình là một phần của hình ảnh. Ngược lại, nếu không tạo ra sự tiếp xúc về ánh mắt, hình ảnh được chỉ có giá trị cung cấp thông tin cho người xem. Kích thước của khung hình bao gồm lựa chọn khoảng cách giữa tham thể và người xem: độ cận cảnh, trung bình hoặc viễn cảnh. Khoảng cách xã hội được xây dựng dựa trên kích thước khung hình. Hình ảnh được chụp ở cự li càng gần, các tham thể trong hình ảnh càng lớn thì khoảng cách càng thân mật. Việc lựa chọn góc ảnh ngang hay góc ảnh dọc cũng cho thấy quan hệ tham thể và người xem trên các phương diện: mức độ tương tác, quyền lực và khoảng cách xã hội. Mức độ tương tác thân thuộc hay xa cách phụ thuộc vào sự tiếp xúc ánh mắt của các tham thể xuất hiện trong hình ảnh với xem theo chiều ngang. Quyền lực thể hiện qua góc nhìn dọc. Điểm nhìn của người xem hướng lên các tham thể càng cao thì càng cho thấy các tham thể trong hình có quyền lực.

Thế giới nếu chúng ta đối xử  
với nhau lịch sự như nói  
chuyện trên email.



Hình 7

Trong Hình 7, người xem sẽ chú ý vào đối tượng ở cự li gần nhất là người đàn ông và hai đứa trẻ đang cho con koala ăn, tiếp đến là người phụ nữ ở bên phải khung hình đang ngồi cạnh con hồ, tham thể ít được chú ý nhất là đôi nam - nữ đang hướng theo cánh chim được bố trí ở cự li xa nhất trong khung hình. Khoảng cách xã hội giữa người tiếp nhận và các tham thể trong hình có sự chênh lệch nhất định do sự khác biệt về vị trí, kích thước của các tham thể. Ở góc độ nào, người tiếp nhận cũng nhận ra khung cảnh hài hòa, gắn bó giữa thiên nhiên và con người, sự thân tình giữa người với người. Như vậy, meme giễu nhại về khoảng cách giữa ứng xử trong đời thực và không gian ảo (giao tiếp bằng email với những quy tắc, cung cách lịch sự).

### 2.2.3.3. Nghĩa bố cục

Nghĩa bố cục của meme thể hiện thông qua ba biểu hiện: giá trị thông tin (information value), tính nổi bật (salience) và khung (framing). Giá trị thông tin nằm ở vị trí có ý nghĩa của các thành phần trong hình ảnh, chẳng hạn như trên và dưới, trái và phải, giữa và lề. Những thành phần ở phía trên của hình gắn với tính chất “lí tưởng” (ideal) hoặc khái quát; còn những thành phần đặt ở phía dưới của hình thể hiện tính chất “thật” (real) hoặc chi tiết, cụ thể. Theo chiều ngang, các thành phần được đặt bên trái thể hiện thông tin đã biết (given), thành phần được sắp xếp bên phải biểu đạt thông tin mới (new). Độ nổi bật của tham thể được nhận diện bởi sự khác biệt về vị trí (nền trước, nền sau), kích thước, độ tương phản tông màu, độ nét. Khung được tạo nên bởi sự phân chia các đường hoặc đường khung để kết nối hoặc tách các thành phần khác nhau của hình ảnh.

Hình ảnh tôi ngồi chần chừ 30 phút  
trước khi làm một việc rất đơn giản.



Hình 8

Trong Hình 8, tham thể được sắp xếp ở vị trí trung tâm với màu sắc nổi bật, tương phản với phong nền. Bao quanh tham thể là các sự vật chiếm diện tích lớn trong khung hình như tủ, cửa sổ, tranh,... Bố cục này tạo ra không gian cá nhân, nơi nhân vật bé nhỏ đối diện với khoảng trống của căn phòng, từ đó chìm sâu vào dòng suy nghĩ của chính mình. Hình ảnh này phù hợp biểu hiện nhiều cảm xúc trong những bối cảnh khác nhau như nỗi buồn, nỗi cô đơn, trạng thái đần đờ, lưỡng lự,...

#### 2.2.4. Mỗi quan hệ giữa kênh hình và kênh chữ trong meme tiếng Việt

Hình ảnh trong meme thường được lựa chọn dựa trên cơ sở liên tưởng. Bất kì hình ảnh ở lĩnh vực nào cũng có thể trở thành meme khi có sự hỗ trợ, cấp nghĩa của ngôn ngữ. Thứ nhất, kênh hình và kênh chữ có mối quan hệ bổ sung-mở rộng. Kênh hình có thể bổ sung ý nghĩa cho kênh chữ như chú thích thông thường. Kênh chữ có khả năng mở rộng thêm kênh hình theo cách: một hình ảnh được tái sử dụng kết hợp với các từ ngữ khác nhau để tạo ra nhiều meme khác nhau với ý nghĩa mới, trong ngữ cảnh mới. Thứ hai, kênh hình và kênh chữ có mối quan hệ bổ sung- phân kì. Đó là những trường hợp hình và chữ dường như không ăn nhập nhưng bằng cơ chế liên tưởng, người tạo meme vẫn khi thể tách ra độc lập vẫn có thể truyền tải được nội dung nhất định; song khi kết hợp với nhau, chúng sẽ gia tăng giá trị biểu đạt.



Hình 9

Ở Hình 9, kênh hình và kênh chữ tách biệt vẫn có thể tạo nghĩa. Tham thể với nét mặt suy tư, ngẫm ngợi, biểu hiện một quá trình tinh thần. Hình ảnh cùng cố ngữ cảnh được lời dẫn đưa ra: “Mẹ nhận hàng hộ tôi và thắc mắc tại sao tôi lại mua “Đèn tạo hình mặt trắng trên tường””. Tuy nhiên, sự kết hợp hình ảnh và ngôn ngữ đã giúp meme biểu đạt thú vị và hấp dẫn hơn về vấn đề tiêu xài quá khả năng và nhu cầu của người trẻ ngày nay.

### 3. Kết luận

Bài viết đã trình bày những kết quả nghiên cứu về đặc điểm của kênh chữ, kênh hình; mối quan hệ giữa kênh chữ và kênh hình từ cách tiếp cận phân tích diễn ngôn đa phương thức. Về kênh chữ, meme có những dấu hiệu như sử dụng teencode, từ ngữ “lạ hóa” và trộn mã. Đó là những sản phẩm ngôn ngữ mạng được người Việt trẻ sáng tạo để phù hợp với nhịp sống gấp gáp, hiện đại và thực dụng. Về kênh hình, các yếu tố hình ảnh của meme được xem xét trong quá trình thực hiện ba siêu chức năng: nghĩa biểu hiện, nghĩa liên nhân và nghĩa bố cục. Nghĩa biểu hiện bao gồm nghĩa tường thuật và nghĩa khái niệm; trong đó, nghĩa tường thuật chiếm tỉ lệ cao hơn trong việc xây dựng ý nghĩa của meme. Nghĩa liên nhân được cấu thành từ ba yếu tố gồm mức độ tương tác, quyền lực và khoảng cách xã hội. Nghĩa bố cục được nhận diện qua sự sắp xếp các thành phần hình ảnh tạo nên một chỉnh thể meme mang thông điệp. Cuối cùng, chúng tôi chỉ ra mối quan hệ giữa ngôn ngữ và hình ảnh trong meme với hai dạng: bổ sung - mở rộng và bổ sung - phân kì.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, những người sử dụng meme có thể định hướng những cách tạo lập và diễn giải ngữ nghĩa phù hợp để khai thác tốt nhất sức mạnh của phương tiện giao tiếp này. Trong quá trình sáng tạo và chia sẻ, lan truyền meme, người sử dụng meme cần tránh lạm dụng teencode hay chêm xen ngôn ngữ nước ngoài quá nhiều dẫn đến tình trạng gây khó hiểu hoặc làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt; đồng thời biết chọn lọc những hình ảnh tạo meme hài hòa giữa tính giải trí và tính thẩm mỹ, tính giáo dục, hướng cộng đồng mạng người Việt trẻ đến những giá trị nhân văn, tích cực.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] G. Kress & T. Van Leeuwen, 1996. *Reading Images: The Grammar of Visual Design*, New York: Routledge.
- [2] F. Yus, 2018. *Multimodality in memes: A cyber pragmatic approach, Analyzing Digital Discourse: New Insights and Future Direction*, Cham: Palgrave Macmillan, pp.105-131.

- [3] L. Gumilang & Juanda, 2018. Interpretation of Meme Conversations Using Multimodality Analysis, *Advances in Social Science. Education and Humanities Research (ASSEHR)*, volume 228, Atlantis Press, PP.135-144.
- [4] N.T.B.Thu, 2014, Vai trò của hình ảnh trong sách giáo khoa dạy tiếng Anh ở Việt Nam, *Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống*, số 11 (229), tr.101-104.
- [5] B.T.K. Loan, 2022, Ngữ pháp hình ảnh trong diễn ngôn quảng cáo tiếng Việt, *Tạp chí Nghiên cứu nước ngoài*, tập 38 (4), tr. 51-60.
- [6] M. A. K. Halliday, 2014, *Halliday's Introduction to Functional Grammar*, fourth edition, London and New York: Routledge.
- [7] K.L. O'Halloran, 2008. Systemic functional-multimodal discourse analysis (SF-MDA): Constructing ideational meaning using language and visual imagery, *Visual Communication*, Volume 7 (4), Sage Publications, pp.443-475. <https://doi.org/10.1177/14703572080962>
- [8] Hội người lười Việt Nam: <https://www.facebook.com/luoi.vn>
- [9] Deadline trong ngày: <https://www.facebook.com/deadlinetrongngay?mibextid=LQQJ4d>

### ABSTRACT

#### **A study on the characteristics of Vietnamese memes from the perspective of multimodal discourse analysis**

Luong Thi Hien\* and Trinh Khanh Hien

*Faculty of Philology, Hanoi National University of Education*

The study explores the characteristics of Vietnamese memes from the perspective of multimodal discourse analysis. The data consists of 179 memes from two fanpages with more than 700 thousand followers. In terms of the textual channel, Vietnamese memes exhibit distinctive features of internet language through the phenomena of using teencode, "innovated" words, and code-mixing. Regarding the visual channel, the visual elements are analyzed in terms of their functions in creating an ideal function, interpersonal function, and textual functions for memes. The ideal function includes narrative representation and conceptual representation, with a higher proportion attributed to narrative representation. The interpersonal function is constructed based on three factors: interaction, power, and social distance. Textual function is demonstrated by the arrangement of visual elements to create a meme structure that conveys a message. Finally, the article points out the relationship between the textual channel and visual channel in memes with two relationships: complementary extension and complementary divergence. The research findings enable users to effectively create and interpret memes, harnessing their full potential.

**Keywords:** meme characteristics, multimodal discourse analysis, textual channel, visual channel.